CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI THỜI KỲ ĐỔI MỚI

TS LÊ THỊ TÌNH

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài là một nội dung của đối ngoại nhân dân. Trong thời kỳ đổi mới, cùng với việc đề cao hoạt động đối ngoại nhân dân như một trong ba "chân kiềng" quan trọng của nền ngoại giao Việt Nam hiện đại, chủ trương của Đảng về vận động viện trợ phi chính phủ dần hoàn thiện, thu hút ngày càng nhiều tổ chức phi chính phủ nước ngoài, giá trị viện trợ phi chính phủ nước ngoài đóng góp tích cực cho công cuộc xoá đói, giảm nghèo và phát triển kinh tế-xã hội tại Việt Nam. Bên cạnh những thành tựu đạt được, công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài vẫn còn một số hạn chế, đòi hỏi tiếp tục đổi mới, bổ sung chủ trương, chính sách nhằm thu hút, quản lý và sử dụng hiệu quả hoạt động này trong thời gian tới.

Từ khóa: Chủ trương của Đảng; viện trợ phi chính phủ; tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1 Trước năm 1975, ở Việt Nam có trên 60 tổ chức phi chính phủ[1] (Non-Governmental Organization (NGO) hoạt động, chủ yếu ở miền Nam. Sau khi đất nước hoàn toàn giải phóng, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) từng có quan hệ Việt Nam mở rộng chương trình hoạt động. Đồng thời, nhiều tổ chức mới đặt quan hệ với Việt Nam. Ngày 25-5-1989, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) ra Quyết định số 51/HĐBT giao trách nhiệm cho Liên hiệp các tổ chức hoà bình, đoàn kết hữu nghị Việt Nam (nay là Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam) là cơ quan đầu mối trong quan hệ với các tổ chức PCPNN. Thực hiện quyết định trên, ngày 10-6-1989, Liên hiệp các tổ chức hoà bình, đoàn kết hữu nghị Việt Nam thành lập bộ phận chuyên trách lấy tên là Ban điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM-People's Aid Coordinating Committee) đồng thời giao cho các ngành, địa phương trực tiếp quan hệ với các tổ chức PCPNN và quản lý viện trợ PCPNN tại địa phương mình. Sau gần hai năm hoạt động, công tác quản lý bộc lộ những khiếm khuyết: Nhà nước không nắm được tình hình quản lý các tổ chức PCPNN; viện trợ phi chính phủ không tăng và chỉ tập trung vào một số đơn vị, địa phương.

Để giải quyết những bất cập trên, ngày 28-3-1991, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 80/CT "Quy định về quan hệ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài", thành lập Nhóm Công tác về các tổ chức PCPNN do Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hoà bình, hữu nghị, đoàn kết Việt Nam chủ trì, có đại diện của một số bộ, ban, ngành Trung ương nhằm tăng

cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng, tư vấn cho Chính phủ về những vấn đề liên quan đến công tác viện trợ phi chính phủ.

Thực hiện Quyết định số 80/CT, việc thiết lập các mối quan hệ với các tổ chức PCPNN có những chuyển biến tích cực, số lượng các tổ chức PCPNN có quan hệ với Việt Nam và giá trị viện trợ tăng nhanh. Ở các địa phương đã hình thành cơ quan đầu mối về công tác PCPNN. Tuy nhiên, công tác quản lý viện trợ phi chính phủ vẫn còn nhiều thiếu sót, các cơ quan có chức năng nhà nước chưa nắm được chính xác các số liệu viện trợ cũng như tình hình quản lý viện trợ phi chính phủ; có nơi UBND không nắm được tình hình và sử dụng viện trợ của các huyện hoặc ngành trong địa bàn tỉnh.

Từ thực tiễn đó, Liên hiệp các tổ chức hoà bình, đoàn kết hữu nghị Việt Nam và Nhóm công tác về các tổ chức PCPNN đã soạn thảo xây dựng quy chế về việc các tổ chức PCPNN lập văn phòng tại Việt Nam và Quy chế hoạt động của các tổ chức PCPNN tại Việt Nam. Đây là bước phát triển trong công tác quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN. Đồng thời, các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể quần chúng ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc cũng thành lập các bộ phận chuyên trách về công tác vận động, điều phối viện trợ và quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN tại địa phương và đơn vị mình.

Sau Đại hội VII (6-1991) của Đảng, quan hệ với các tổ chức PCPNN ngày càng được coi trọng. Ngày 7-5-1993, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 214/TTg thành lập Ban chỉ đạo công tác phi chính phủ giúp Thủ tướng giải quyết những vấn đề liên quan tới hoạt động của các tổ chức PCPNN và tổ chức phi chính phủ trong nước, do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ làm Trưởng ban.

Tiếp đó, ngày 24-5-1996, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 339/TTg thành lập Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ (tiền thân của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hiện nay) nhằm giúp Thủ tướng chỉ đạo công tác phi chính phủ của Việt Nam và các tổ chức PCPNN hoạt động tại Việt Nam do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ làm Chủ nhiệm Ủy ban.

Cũng trong ngày 24-5-1996, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 340/TTg ban hành "Quy chế hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam". Theo đó, các tổ chức PCPNN hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo tại Việt Nam không vì mục đích lợi nhuận hoặc mục đích khác, phải được phép của Chính phủ Việt Nam dưới các hình thức: giấy phép hoạt động, giấy phép lập văn phòng dự án hoặc giấy phép lập văn phòng đại diện. Đến đây, hệ thống hành lang pháp lý tạo điều kiện cho các tổ chức PCPNN hoạt động đã hình thành về cơ bản. Nhờ đó, công tác vận động viện trợ PCPNN ngày càng có kết quả tích cực, góp phần quan trọng thực hiện chủ trương "mở rộng cửa để tiếp thu tốt vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý của nước ngoài, tiếp cận thị trường thế giới", "mở rộng quan hệ hợp tác với bên ngoài nhằm khai thác tốt nhất tiềm lực và lợi thế bên trong"[2] do NQTƯ 3 khóa VII (6-1992) của Đảng đề ra.

Thực hiện các chủ trương của Đảng về vận động viện trợ PCPNN, từ tháng 10-1998 đến tháng 1-2000, Chính phủ đã ban hành 4 nghị định, quyết định, đồng thời các bộ, ngành liên quan ban hành 4 thông tư hướng dẫn về việc tuyển chọn, sử dụng và quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; quy định chi tiết thi hành luật thuế giá trị gia tăng; hướng dẫn chế độ quản

lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại; về các hoạt động tôn giáo; về sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài đang cư trú hợp pháp tại Việt Nam; về việc hướng dẫn thực hiện *Luật thuế giá trị gia tăng* đối với các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của các tổ chức quốc tế tại Việt Nam; Quy chế quản lý sử dụng viện trợ của các tổ chức PCPNN tại Việt Nam; Hướng dẫn hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ do các tổ chức trong nước mua bằng tiền viện trợ nhân đạo của nước ngoài...

Các văn bản trên đã tạo ra khuôn khổ pháp lý cho các tổ chức PCPNN hoạt động (bao gồm cả các tổ chức PCPNN hoạt động mang tính chất tôn giáo); đồng thời, hình thành cơ chế quản lý nguồn vốn và hàng hóa viện trợ của các tổ chức PCPNN tại Việt Nam.

2 Bước sang thế kỷ XXI, thực hiện cải cách hành chính, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 79/2000/QĐ-TTg (6-7-2000) về việc giải thể và chuyển giao nhiệm vụ của một số tổ chức, trong đó có Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ. Song, do tính chất phức tạp về an ninh, chính trị, tôn giáo của hoạt động PCPNN đòi hỏi sớm thành lập cơ chế mới để quản lý các tổ chức PCPNN.

Trước yêu cầu trên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 2 quyết định quan trọng: Quyết định số 59/QĐ-TTg (24-4-2001) về thành lập Ủy ban Công tác về các tổ chức PCPNN (gồm đại diện 7 cơ quan: Bộ Ngoại giao, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Tổ chức-Cán bộ Chính phủ, Ban Tôn giáo Chính phủ, Văn phòng Chính phủ) và Quyết định số 64/QĐ-TTg (26-4-2001) về Quy chế quản lý, sử dụng viện trợ của các tổ chức PCPNN tại Việt Nam. Quyết định số 64/QĐ-TTg trên thực tế là quyết định sửa đổi thay thế cho Quyết định số 28/QĐ-TTg (23-2-1999) theo hướng tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc hợp tác với các tổ chức PCPNN mà trực tiếp là trong việc tiếp nhận và sử dụng nguồn viện trợ PCPNN; đảm bảo trách nhiệm của phía Việt Nam là nâng cao chất lượng, hiệu quả của nguồn viện trợ của các tổ chức PCPNN nhưng cũng đồng thời đảm bảo quản lý nguồn viện trợ này từ góc độ quản lý nhà nước. Quyết định số 59/QĐ-TTg và Quyết định số 64/QĐ-TTg đã tạo ra một bước tiến lớn trong việc xây dựng khuôn khổ pháp lý cho việc quản lý công tác PCPNN sau một thời gian khá dài còn nhiều lúng túng. Đến đây, cơ chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan trung ương, giữa Trung ương và địa phương trong công tác vận động và quản lý viện trợ PCPNN đã được hình thành rõ nét; cơ chế quản lý, bộ máy tổ chức của cơ quan chuyên trách (Ủy ban Công tác về các tổ chức PCPNN) đã được kiện toàn.

Ngày 24-1-2003, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 19-CT/TW về "Công tác phi chính phủ nước ngoài", khẳng định: "Chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta là khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hiểu biết hơn về đất nước, con người, lịch sử và văn hóa của Việt Nam, góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa nhân dân các nước trong khu vực và trên thế giới"[3], công tác PCPNN là một bộ phận của công tác đối ngoại nhân dân và cần phải được quản lý như hoạt động đối ngoại. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hiệu quả công tác quản lý tài chính và sử dụng viện trợ của các tổ chức PCPNN được nâng cao. Năm 2005, đã có 600 tổ chức PCPNN có quan hệ với Việt Nam, tổng giá trị viện trợ giải ngân là 175 triệu USD.

Nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác vận động viện trợ PCPNN, Đại hội X của Đảng (4-2006) chủ trương: "Tăng cường vận động viện trợ và nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để phát triển kinh tế-xã hội"[4]. Tiếp đó, ngày 27-12-2006, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 286/2006/QĐ-TTg ban hành "Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2006-2010". Trong đó, Chính phủ kêu gọi viện trợ PCPNN vào các lĩnh vực mà các tổ chức PCPNN có lợi thế, đồng thời hỗ trợ thực hiện các chương trình quốc gia, đó là: nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn; y tế, giáo dục; đào tạo, dạy nghề trong đó đặc biệt chú ý đến đào tạo, dạy nghề gắn với việc làm cho các đối tượng yếu thế trong xã hội, người khuyết tật; giải quyết các vấn đề xã hội như giáo dục và giúp đỡ trẻ em mồ côi, khuyết tật, lang thang, hỗ trợ nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam, xóa nhà tạm cho người nghèo.

Các Đại hội XI (2011) và Đại hội XII (2016) của Đảng tiếp tục định hướng đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân, trong đó có công tác PCPNN. Đặc biệt, ngày 6-7-2011, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 04-CT/TW "Về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới", trong đó nhấn mạnh chủ trương: "Chủ động làm tốt công tác vận động các nguồn lực và nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế, bảo đảm kết hợp hài hoà giữa lợi ích của tổ chức và lợi ích quốc gia, dân tộc"[5]; "Tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao đời sống nhân dân"[6].

Ngày 1-3-2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 12/2012/NĐ-CP "Về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam thay thế cho Quy chế về hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài". Nghị định số 12/2012/NĐ-CP của Chính phủ tạo một hành lang pháp lý thuận lợi để các tổ chức PCPNN có thể triển khai các hoạt động viện trợ nhân đạo hiệu quả nhất, đồng thời đảm bảo trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong quan hệ với các tổ chức PCPNN cũng như các mặt có liên quan.

Ngày 22-5-2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 765/QĐ-TTg và tiếp đó là Quyết định số 44/QĐ-TTg (12-1-2017) kiện toàn Ủy ban Công tác về các Tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Chủ nhiệm Ủy ban là Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Phó Chủ nhiệm là Phó Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam). Mục tiêu hoạt động của Ủy ban là sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trung ương trong việc triển khai toàn diện từ việc vận động, quản lý, đến tranh thủ mời gọi các tổ chức vào hoạt động với mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, giải quyết các vấn đề xã hội và nâng cao đời sống nhân dân Việt Nam.

Ngày 10-7-2013, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 40/2013/QĐ-TTg "Về việc ban hành Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013-2017", với mục tiêu tổng quát là: "Tăng cường huy động, khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ ước ngoài, góp phần giảm nghèo và phát triển kinh tế-xã hội ở Việt Nam"[7]. Các bộ, ngành có liên quan như: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường... xây dựng các chương trình xúc tiến vận động viện trợ, phê duyệt dự án trên các lĩnh vực văn hóa-giáo dục, khoa học-kỹ thuật... tạo thuận lợi cho các tổ chức PCPNN hoạt động tại Việt Nam.

3 Nghiên cứu về chủ trương của Đảng đối với công tác vận động viện trợ PCPNN trong thời kỳ đổi mới có thể rút ra một số nhận xét:

Một là, Đảng và Nhà nước đánh giá cao mối quan hệ của Việt Nam với các tổ chức PCPNN, bởi viện trợ của các tổ chức PCPNN là nguồn lực không nhỏ để phát triển đất nước, nhất là trong điều kiện đất nước còn nhiều khó khăn, ngân sách nhà nước hạn hẹp. Ngoài ra, quan hệ với các tổ chức PCPNN còn là một kênh đối ngoại để các tổ chức PCNNN nói riêng và bạn bè thế giới nói chung "hiểu biết hơn về đất nước, con người, lịch sử và văn hóa của Việt Nam, góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa nhân dân ta với nhân dân các nước và phát triển đất nước" như Chỉ thị số 19-CT/TW (24-1-2003) của Ban Bí thư đã khẳng định.

Hai là, do nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa cũng như tính phức tạp, nhạy cảm trong quan hệ với các tổ chức PCPNN, nên bộ máy tổ chức quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN cơ bản hình thành, bao quát từ Trung ương đến địa phương.

Ở cấp Trung ương, bộ máy bao gồm 5 cơ quan là: Bộ Ngoại giao (là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN tại Việt Nam); Ủy ban Công tác về các tổ chức PCPNN (giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo hoạt động, giải quyết những vấn đề liên quan đến các tổ chức PCPNN hoạt động tại Việt Nam); Liên hiệp các tổ chức hoà bình, đoàn kết hữu nghị Việt Nam (là đầu mối vận động viện trợ nhân đạo và phát triển với các TCPCP); Ban Điều phối viện trợ nhân dân (là cầu nối giữa các địa phương và đối tác Việt Nam với các tổ chức PCPNN) và Nhóm công tác về các tổ chức PCPNN (tham mưu, tư vấn cho Ủy ban và cơ quan chức năng trong mọi vấn đề liên quan đến công tác PCPNN). Ngoài ra, tại đa số các bộ, ban, ngành cũng thành lập cơ quan đầu mối về vận động viện trợ và quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN tại cơ quan mình.

Cơ chế phối hợp quản lý công tác PCPNN ở Trung ương được thể hiện *trước hết* qua việc phân công nhiệm vụ phù hợp với chức năng của mình. *Thứ hai*, qua các hoạt động như: Các kỳ họp của Ủy ban Công tác về các tổ chức PCPNN (6 tháng/1 lần) và của Nhóm Công tác phi chính phủ; hoạt động kiểm tra (định kỳ hàng năm hoặc khi cần thiết); báo cáo của các cơ quan đầu mối địa phương và hoạt động phối hợp giữa các cơ quan trung ương và địa phương trong mỗi chương trình/dự án và hoạt động của các tổ chức PCPNN. *Thứ ba*, cơ chế phối hợp quản lý hoạt động PCPNN được tăng cường thông qua các hội nghị tổng kết công tác. Thông qua các hội nghị tổng kết là cơ hội quý báu để cả phía Việt Nam cộng đồng phi chính phủ trao đổi, hiểu nhau rõ hơn; để các nhà hoạch định chính sách, các cơ quan quản lý hoạt động PCPNN cùng nhau trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, trên cơ sở đó thống nhất về nhận thức và đề xuất những biện pháp phù hợp để tranh thủ và sử dụng có hiệu quả viện trợ tổ chức PCPNN góp phần xây dựng đất nước.

Ở cấp địa phương, công tác PCPNN chủ yếu được giao cho các cơ quan đối ngoại và đặt dưới sự chỉ đạo của UBND tỉnh/thành phố. Các địa phương giữ mối liên hệ thường xuyên với cơ quan đầu mối ở trung ương, nhận sự chỉ đạo của Trung ương và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ.

Ba là, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, công tác vận động viện trợ PCPNN đã đạt được những kết quả nhất định. Số lượng các tổ chức PCPNN có quan hệ với Việt Nam và giá trị viện trợ giải ngân không ngừng tăng lên. Nếu năm 1988, chỉ có 70 tổ chức PCPNN hoạt động ở Việt Nam với tổng giá trị

viện trợ 8-10 triệu USD/năm, thì đến năm 1995, có 250 tổ chức với 70 triệu USD/năm. Hiện Việt Nam có quan hệ với trên 1.000 tổ chức PCPNN, trong đó có khoảng 500 tổ chức đang hoạt động thường xuyên, mỗi năm có khoảng 20-40 tổ chức mới đăng ký hoạt động. Hằng năm, các tổ chức PCPNN hỗ trợ khoảng 3.000 chương trình, dự án và khoản viện trợ với giá trị viện trợ giải ngân trong hơn 20 năm ước đạt trên 4,3 tỷ đô la Mỹ[8]. Trong đó, các năm 2011, 2013, 2014 và 2015 đều vận động được trên 300 triệu USD, năm 2017 đạt 280 triệu USD[9]. Vốn viện trợ PCPNN tuy không lớn so với GDP, song là một nguồn lực có ý nghĩa giúp giải quyết một phần khó khăn về kinh tế-xã hội, giảm nghèo và phát triển bền vững ở các ngành, địa phương có dự án.

Phạm vi quan hệ giữa các đối tác Việt Nam với các tổ chức PCPNN ngày càng mở rộng. Hoạt động viện trợ của các tổ chức PCPNN được triển khai tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và trên các lĩnh vực khác nhau, trong đó tập trung vào các lĩnh vực mà Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn và có nhu cầu như y tế, giáo dục, giải quyết các vấn đề xã hội; phát triển kinh tế-xã hội.

Bên cạnh những thành công, công tác vận động viện trợ PCPNN vẫn còn gặp một số khó khăn, hạn chế: một số địa phương còn thiếu chủ động trong quan hệ với các tổ chức PCPNN; công tác phối hợp trong nội bộ một số địa phương còn nhiều lúng túng, hạn chế; việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định còn chưa kịp thời, đầy đủ, chất lượng thông tin chưa đáp ứng yêu cầu; một số bộ, ngành triển khai dự án tại địa phương nhưng không trao đổi, phối hợp.

Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Nhà nước, công tác vận động viện trợ PCPNN trong những năm đổi mới đã có những bước phát triển tích cực, đóng góp nhất định trong các hoạt động nhân đạo, từ thiện, xóa đói, giảm nghèo, khắc phục hậu quả chiến tranh và thiên tai, bảo vệ môi trường, tăng cường quan hệ đối ngoại nhân dân, góp phần làm cho bạn bè quốc tế hiểu biết thêm về tình hình đất nước, con người, lịch sử, văn hóa Việt Nam.

1. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài là các tổ chức ngoài hệ thống Nhà nước, được thành lập và có trụ sở ở nước ngoài, hoạt động độc lập, phi lợi nhuận, vì mục tiêu nhân đạo, phát triển (có khi còn được gọi là các tổ chức phi chính phủ quốc tế)

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII)*, 6-1992, Lưu hành nội bộ, tr. 6

3. Ban Bí thư Trung ương Đảng: Chỉ thị số 19- CT/TW về "Công tác phi chính phủ nước ngoài", ngày 24-1-2003

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr.113

5. https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Chi-thi-04-CT-TW-tiep-tuc-doi-moi-va-nang-cao-hieu--qua-cong-tac-doi-ngoai-128064.aspx

6. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 153

7. Cổng thông tin điện tử của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam: "Về việc ban hành Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013-2017", http://www2.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/noidungchuongtrinhquocgiakhac?_piref33_14737_33_14736_14736.strutsAction=ViewDetailAction.do&_piref33_14737_33_14736_14736.docid=2339&_piref33_14737_33_14736_14736.substract=

8. "Tổng kết hoạt động Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài", http://www.vufo.org.vn/Tong-ket-hoat-dong-Uy-ban-cong-tac-ve-cac-to-chuc-phi-chinh-phu-nuoc-ngoai-10-3767.html?lang=vn

9. Báo cáo của Ban điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM) thuộc Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.